

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HSST

Ngày: 09-04-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

2. Ông Huỳnh Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Hoàng Vũ- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 04 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2018/HSST ngày 13 tháng 02 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXX-ST ngày 22 tháng 03 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thị N, sinh năm 1973; nơi sinh: Huyện CP, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp VT, xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung T4, sinh năm 1945 và bà Phan Thị L, sinh năm 1948; có chồng Nguyễn Hữu D, sinh năm 1978; con: Có 01 con riêng tên Nguyễn Thị TQ, sinh năm 1990; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giam từ ngày 21/10/2017 đến nay (bị cáo có mặt).

2/ Trương Văn H, sinh năm: 1984; nơi sinh: Huyện CP, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp VT, xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn K, sinh năm 1939 và bà Phạm Thị G1, sinh năm 1947; không có vợ; tiền sự: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Phú áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh An Giang thời hạn 18 tháng, bị cáo chấp hành xong ngày 12/4/2017; tiền án: Không; bị tạm giam từ ngày 21/10/2017 đến nay (bị cáo có mặt).

3/ Nguyễn Hữu D, sinh năm: 1978; nơi sinh: HN, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp VT, xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1953 và bà Đoàn Thị B, sinh năm

1953; có vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1973; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giam từ ngày 21/10/2017 đến nay (bị cáo có mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Trần Minh C1, sinh năm 1984; nơi cư trú: Ấp VT, xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang (hiện đang điều trị, cai nghiện ma túy tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh An Giang; địa chỉ: Ấp GC, xã LAT, huyện TT, tỉnh An Giang).

2/ Nguyễn Song T1, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp HL1, thị trấn AC, huyện CT, tỉnh An Giang (hiện đang điều trị, cai nghiện ma túy tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh An Giang; địa chỉ: Ấp GC, xã LAT, huyện TT, tỉnh An Giang).

3/ Trần Văn H2, sinh năm 1990; nơi cư trú: nơi cư trú: Ấp VB, xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang (hiện đang điều trị, cai nghiện ma túy tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh An Giang; địa chỉ: Ấp GC, xã LAT, huyện TT, tỉnh An Giang).

4/ Triệu Công V, sinh năm 1971; nơi cư trú: Ấp BH, xã BL, huyện CP, tỉnh An Giang (hiện đang điều trị, cai nghiện ma túy tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh An Giang; địa chỉ: Ấp GC, xã LAT, huyện TT, tỉnh An Giang).

5/ Lê Văn G2, sinh năm 1967; nơi cư trú: Ấp BH, xã BL, huyện CP, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

* Bị cáo Nguyễn Thị N đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy (heroin) tại nhà thuộc ấp VT, xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang. Cụ thể từ giữa năm 2015 đến ngày 21/10/2017 bị cáo N đã bán cho 16 người biết tên, địa chỉ và những người khác không biết tên, địa chỉ được 165 lần với số lượng 177 tép ma túy và 01 cục ma túy với số tiền tổng cộng 12.740.000 đồng. Số ma túy bị cáo N bán cho các đối tượng nghiện có đặc điểm là đoạn ống hút nhựa màu trắng đục hàn kín hai đầu bên trong chứa chất bột màu trắng là heroin. Các đối tượng nghiện đến trực tiếp tại nhà bị cáo N để mua ma túy. Bị cáo N mua ma túy của người lạ (không rõ họ tên, địa chỉ) ở thành phố CD, tỉnh An Giang được 17 lần bằng 26 cục ma túy với giá 7.200.000 đồng, bị cáo N về phân một cục thành 05 tép bán 70.000 đồng/tép, thu lợi 30.000 đồng. Mỗi cục ma túy giá 200.000 đồng bị cáo N bán được 350.000 đồng, thu lợi 150.000 đồng. Tổng cộng bị cáo N thu lợi 5.460.000 đồng. Những người đã mua ma túy của bị cáo N gồm:

1. Trần Minh C1 ngụ cùng ấp VT, xã VTT, huyện CP mua 12 lần, mỗi lần 01 tép, giá 70.000 đồng/tép.

2. Đ1 ngụ huyện PT, tỉnh An Giang mua 10 lần (07 lần mỗi lần 01 tép; 03 lần mỗi lần 02 tép). Riêng ngày 21/10/2017 Đ1 mua 01 lần 04 tép, giá 70.000 đồng/tép.

3. C2 ngụ huyện PT, tỉnh An Giang mua 10 lần (04 lần mỗi lần 01 tép; 06 lần mỗi lần 02 tép, giá 70.000 đồng/tép.

4. Triệu Công V ở xã BL, huyện CP mua 06 lần mỗi lần 01 tép giá 70.000 đồng/tép.

5. Đ2 ở thị trấn CD, huyện CP mua 12 lần mỗi lần 01 tép giá 70.000 đồng/tép.

6. Nguyễn Song T1 ở huyện CT, tỉnh An Giang mua 10 lần mỗi lần 01 tép giá 70.000 đồng/tép.

7. Lê Văn G2 ở xã BL, huyện CP mua 08 lần mỗi lần 01 tép giá 70.000 đồng/tép.

8. Út T2 ở xã BL, huyện CP mua 05 lần mỗi lần 01 tép giá 70.000 đồng/tép.

9. T3 ở cầu chữ S, huyện CP mua 04 lần mỗi lần 01 tép giá 70.000 đồng/tép.

10. A ở xã BL, huyện CP mua 07 lần mỗi lần 01 tép giá 70.000 đồng/tép.

11. P ở xã BL, huyện CP mua 08 lần mỗi lần 01 tép giá 70.000 đồng/tép.

12. M1 ở xã BM, huyện CP mua 05 lần mỗi lần 01 tép giá 70.000 đồng/tép.

13. C3 ở xã BL, huyện CP mua 05 lần mỗi lần 01 tép giá 70.000 đồng/tép.

14. M2 ở xã BL, huyện CP mua 06 lần mỗi lần 01 tép giá 70.000 đồng/tép.

15. Trần Văn H2 ở xã VTT, huyện CP mua 06 lần mỗi lần 01 tép giá 70.000 đồng/tép.

16. Trương Văn H ở ngụ cùng ấp VT, xã VTT, huyện CP mua 01 lần ngày 21/10/2017 được 01 cục giá 250.000 đồng.

Qua điều tra và khám xét đã thu giữ tang vật gồm: Tiền Việt Nam đồng 2.800.000 đồng; 88 ống hút màu trắng đục bị cáo N thừa nhận là của bị cáo.

* Bị cáo Trương Văn H đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy (heroin) tại khu vực ấp VT, xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang. Cụ thể từ giữa tháng 9/2017 đến ngày bị bắt 21/10/2017 bị cáo H đã bán cho ông Lê Văn G2 03 lần bằng 06 tép và nhiều đối tượng không biết tên, địa chỉ được 03 lần 05 tép, giá 80.000 đồng/tép, tổng cộng được 880.000 đồng, thu lợi khoảng 330.000 đồng. Đặc điểm ma túy của bị cáo H là đoạn ống hút nhựa màu trắng đục hàn kín hai đầu bên trong chứa chất bột màu trắng. Cách thức bán ma túy là các đối tượng nghiện đến cách nhà bị cáo H khoảng 200m gặp H lấy trực tiếp. Ma túy H mua ở thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang của người bán nhang (không rõ tên, địa chỉ) được 30 lần 40 tép. H về phân chia một tép ma túy thành 02 tép bán giá 80.000 đồng/tép, thu lợi 330.000 đồng, do H vừa bán vừa sử dụng.

Ngoài ra, bị cáo H còn vài lần xin ma túy của bị cáo N để sử dụng và một lần giao ma túy từ bị cáo N cho đối tượng nghiện. Ma túy bị cáo N là đoạn ống hút nhựa màu trắng đục hàn kín chứa chất bột màu trắng là heroin và gói nilon trong suốt hàn kín chứa chất bột màu trắng là ma túy (heroin). Ngày 21/10/2017 bị cáo H có lấy ma túy của N bán cho đối tượng nghiện thì bị lực lượng công an bắt khẩn cấp

thu giữ 02 đoạn ống hút màu trắng đục hàn kín hai đầu bên trong chứa chất bột màu trắng là heroin và số tiền 210.000 đồng.

Qua điều tra và khám xét đã thu giữ tang vật gồm: Tiền Việt Nam đồng 210.000 đồng; 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng đục hàn kín chứa chất bột màu trắng (nghi ma túy đá) đã được niêm phong bên ngoài có dấu tròn màu đỏ của Công an xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang và các chữ ký, ghi họ tên của Điều tra viên Nguyễn Xuân Hòa, người chứng kiến Nguyễn Thị Mộng Tuyền và dấu gạch thập vân tay của người bị bắt Trương Văn H trên hộp niêm phong, bị cáo H thừa nhận là của bị cáo.

Căn cứ kết luận giám định số 489/KLGT – PC54 ngày 05/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang kết luận: 01 (một) hộp niêm phong chất bột màu trắng trong 02 (hai) đoạn ống hút nhựa màu trắng đục hàn kín hai đầu được niêm phong có đóng dấu tròn màu đỏ của Công an xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Xuân H3, người chứng kiến Nguyễn Thị Mộng T5 và người bị bắt Trương Văn H có dấu gạch thập vân tay màu đỏ gửi đến giám định có trọng lượng 0,0239 gam (không phẩy không hai ba chín gam), loại Heroin, Heroin là chất ma túy được quy định tại Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

* Bị cáo Nguyễn Hữu D nghiện ma túy từ năm 2014, mỗi ngày bị cáo D sử dụng ma túy bằng cách hút và chích. Bị cáo D mua ma túy sử dụng từ tỉnh Đồng Nai được 03 lần, mỗi lần giá 2.200.000 đồng thông qua người tên Đạt (không rõ địa chỉ). Ngày 21/10/2017 bị cáo D đang sử dụng ma túy thì lực lượng công an bắt quả tang.

Qua điều tra và khám xét đã thu giữ tang vật gồm: Một vỏ hộp mắt kính màu đen bên trong có 01 cái nỏ và 01 bọc nylon trong suốt hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn (nghi ma túy đá); đã được niêm phong bên ngoài có dấu tròn màu đỏ của Công an xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang và các chữ ký, ghi họ tên của Điều tra viên Nguyễn Xuân H3, người chứng kiến Nguyễn Thị Mộng T5 và người bị bắt Nguyễn Hữu D trên hộp niêm phong; 01 bình và nỏ dùng để hút ma túy đá; 01 điện thoại di động hiệu SamSung, bên trong có sim số điện thoại 01689610310 và sim số điện thoại 0971672232 đã qua sử dụng; 05 cái nỏ; 03 hộp quẹt gas; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng; 01 đoạn ống hút nhựa màu đen gắn vào nắp chai nhựa màu đỏ; 02 đoạn ống hút nhựa một đầu vạt nhọn; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 cây ben bằng kim loại màu trắng; 04 ống bơm kim tiêm đã qua sử dụng, bị cáo D thừa nhận những đồ vật trên là của bị cáo.

Căn cứ kết luận giám định số 490/KLGT – PC54 ngày 28/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang kết luận: 01 (một) hộp niêm phong chứa tinh thể rắn trong 01 (một) bọc nylon trong suốt hàn kín niêm phong bên ngoài có dấu tròn màu đỏ của Công an xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang và các chữ ký, ghi họ tên của Điều tra viên Nguyễn Xuân H3, người chứng kiến Nguyễn Thị Mộng T5 và người bị bắt Nguyễn Hữu D gửi đến giám định có tổng trọng lượng 1.9449 gam

(một phẩy chín bốn chín gam), loại Methamphetamine, Methamphetamine là chất ma túy được quy định tại Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

* Tại cáo trạng số: 04/VKS ngày 13/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú đã truy tố:

- Bị cáo Nguyễn Thị N và bị cáo Trương Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

- Bị cáo Nguyễn Hữu D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị N và bị cáo Trương Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 38 và điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 38 và điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trương Văn H từ 07 (bảy) năm tù đến 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP thay đổi quyết định truy tố bị cáo Trương Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 sang tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 và điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D từ 01 (một) năm tù đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về xử lý tang vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng, gồm: 01 (một) bình hút và nỏ dùng để hút ma túy đá.; 06 (sáu) cái nỏ; 03 (ba) hộp quẹt gas; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu vàng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu đen gắn vào nắp nhựa màu đỏ; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 02 (hai) đoạn

ống hút nhựa một đầu vạt nhọn; 01 (một) cây ben bằng kim loại màu trắng; 01 (một) vỏ hộp mắt kính màu đen; 04 (bốn) ống bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 88 (tám mươi tám) ống hút nhựa màu trắng đục; 01 (một) hộp niêm phong (vụ số 490/KLGT-PC54 ngày 28 tháng 10 năm 2017) có in dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ H4 (Giám định viên), Trần Văn P (người chứng kiến); 01 (một) hộp niêm phong (vụ số 489/KLGT-PC54 ngày 05 tháng 11 năm 2017) có in dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thúy K1 (Giám định viên), Lê Minh H5 (người chứng kiến).

+ Tuyên trả lại cho bị cáo D 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, sim số: 01689.610.310 và sim số: 0971.672.232.

+ Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 210.000đ của bị cáo H bị thu giữ (nằm trong số tiền 3.010.000đ hiện Chi cục Thi hành án huyện Châu Phú đang lưu giữ) và buộc bị cáo H nộp lại số tiền thu lợi bất chính 330.000đ vào ngân sách nhà nước.

+ Buộc bị cáo N nộp lại số tiền thu lợi bất chính 5.460.000đ vào ngân sách nhà nước (tiếp tục duy trì quản lý số tiền thu giữ của bị cáo N 2.800.000 đồng nằm trong số tiền 3.010.000đ hiện Chi cục Thi hành án huyện Châu Phú đang lưu giữ) để đảm bảo cho việc thi hành án.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Trần Minh C1 trình bày: Khoảng thời gian từ năm 2015 đến 24/4/2017 anh C1 đến nhà bị cáo N mua ma túy của bị cáo N để sử dụng được 12 lần, mỗi lần 01 tép giá 70.000 đồng.

2. Anh Nguyễn Song T1 trình bày: Khoảng năm 2016 đến ngày 17/8/2017 anh T1 đến nhà bị cáo N mua ma túy của bị cáo N để sử dụng được 10 lần, mỗi lần 01 tép giá 70.000 đồng.

3. Anh Trần Văn H2 trình bày: Khoảng tháng 02 đến tháng 04/2017 anh H1 đến nhà bị cáo N mua ma túy của bị cáo N để sử dụng được 06 lần, mỗi lần 01 tép giá 70.000 đồng.

4. Anh Triệu Công V trình bày: Khoảng tháng 02 đến tháng 05/2017 anh V đến nhà bị cáo N mua ma túy của bị cáo N để sử dụng được 06 lần, mỗi lần 01 tép giá 70.000 đồng.

5. Anh Lê Văn G2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản ghi lời khai anh G2 trình bày: Khoảng đầu năm 2017 đến nay anh G2 mua ma túy của bị cáo N và bị cáo H để sử dụng. Trong đó anh G2 mua ma túy của bị cáo N được 08 lần, mỗi lần 01 tép giá 70.000 đ/tép, mua của bị cáo H được 03 lần bằng 06 tép, giá 80.000đồng/tép.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Thị N, Trương Văn H và Nguyễn Hữu D tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội mà các bị cáo đã khai nhận tại cơ quan điều tra, nó cũng phù hợp với lời khai của, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, ngoài ra nó còn phù hợp với bản kết luận giám định có trong hồ sơ, từ đó có đủ cơ sở kết luận:

* Bị cáo Nguyễn Thị N có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần. Cụ thể từ giữa năm 2015 đến ngày 21/10/2017 bị cáo N đã bán cho 16 người tổng cộng 165 lần được 177 tép ma túy và 01 cục ma túy với số tiền tổng cộng 12.740.000 đồng và thu lợi 5.460.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

* Bị cáo Trương Văn H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần. Cụ thể từ giữa tháng 9/2017 đến ngày bị bắt 21/10/2017 bị cáo H đã bán cho Lê Văn G2 và nhiều đối tượng không biết tên, địa chỉ được 06 lần 11 tép, giá 80.000 đồng/tép. Tổng cộng 880.000 đồng. Thu lợi khoảng 330.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

* Bị cáo Nguyễn Hữu D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng trọng lượng 1.9449 gam. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 NGÀY 20/6/2017 CỦA QUỐC HỘI.

Xét về tính chất của vụ án thì thấy như sau:

Tình hình mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy đang diễn ra ngày càng phức tạp đã gây tác hại lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe của tầng lớp thanh thiếu niên tại địa phương, phá hoại hạnh phúc gia đình, mầm mống của nhiều tội phạm, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, dư luận xã hội, đòi hỏi phải tích cực phát hiện ngăn chặn và xử lý theo pháp luật, bởi tác hại nhiều mặt của tội phạm này so với các tội phạm khác.

Xét, các bị cáo N, H và D đều là người có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi. Các bị cáo biết rất rõ việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, sẽ bị xử lý rất nặng. Nhưng do các bị cáo xem thường pháp luật nên vẫn cố tình nhiều lần mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy (heroin) bất chấp hậu quả. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã vi phạm pháp luật, trực tiếp gây mất trật tự trị an trong cộng đồng dân cư. Do vậy, khi lượng hình cần có một hình phạt thật nghiêm khắc để trừng trị các bị cáo và răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, có xem xét cho các bị cáo là thành phần nhân dân lao động, không có tiền án, tiền sự; trước Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo nhận tội, tỏ thái độ ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự thú khai ra những lần phạm tội trước mà giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Các biện pháp tư pháp khác:

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về thu lợi bất chính của các bị cáo buộc bị cáo N nộp lại số tiền thu lợi bất chính 5.460.000đ tiếp và bị cáo H 210.000đ được trừ số tiền 2.910.000 đồng (trong số tiền thu giữ của bị cáo N 2.800.000đ và thu giữ của H 210.000đ) để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Về tang vật chứng và tài sản: Xét, các chất trên được niêm phong sau khi giám định được xác định là chất heroin và các vật dụng là dụng cụ của các bị cáo dùng vào việc bán chất ma túy, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với số điện thoại và hai sim của Dụng không dùng vào mục đích phạm tội tuyên trả lại

Về án phí: Các bị cáo phải chịu mỗi người 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị N và Trương Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Hữu D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng các điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2017.

Buộc bị cáo N nộp lại số tiền thu lợi bất chính 5.460.000đ.

Áp dụng các điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Trương Văn H 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2017.

Buộc bị cáo H nộp lại số tiền thu lợi bất chính 310.000đ

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2017.

- Về xử lý tang vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng, gồm:

1. 01(một) bình hút và nỏ dùng để hút ma túy đá.

2. 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, sim số: 01689.610.310 và sim số: 0971.672.232.
3. 06 (sáu) cái nỏ.
4. 03 (ba) hộp quẹt gas.
5. 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng.
6. 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu vàng.
7. 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu đen gắn vào nắp nhựa màu đỏ.
8. 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng.
9. 02 (hai) đoạn ống hút nhựa một đầu vạt nhọn.
10. 01 (một) cây ben bằng kim loại màu trắng.
11. 01 (một) vỏ hộp mắt kính màu đen.
12. 04 (bốn) ống bơm kim tiêm đã qua sử dụng.
13. 88 (tám mươi tám) ống hút nhựa màu trắng đục.
14. 01 (một) hộp niêm phong (vụ số 490/KLGT-PC54 ngày 28 tháng 10 năm 2017) có in dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ H4 (Giám định viên), Trần Văn P (người chứng kiến).

01 (một) hộp niêm phong (vụ số 489/KLGT-PC54 ngày 05 tháng 11 năm 2017) có in dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thúy K1 (Giám định viên), Lê Minh H5 (người chứng kiến).

Tiếp tục quản lý số tiền 2.910.000 đồng (trong số tiền thu giữ của bị cáo N 2.700.000đ và thu giữ của H 210.000đ) để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Các tang vật chứng và tiền nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án huyện Châu Phú đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 26/9/2017).

Về án phí: Các bị cáo N, H và D phải chịu mỗi người 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- Những người tham gia tố tụng.
- CA, VKS huyện CP.
- Tòa án tỉnh AG.
- THA Châu Phú.
- Sở Tư pháp tỉnh AG.
- Lưu HS – VP.

Nguyễn Phước Hậu